

ĐƠN XIN ĐỊNH CƯ TẠI HOA KỲ
THEO CHƯƠNG TRÌNH O.D.P.

KINH GỞI: VĂN PHÒNG O.D.P.
ORDERLY DEPARTURE PROGRAM AMERICAN
EMBASSY - Box 58 - APO. SAN FRANCISCO 96346
U.S.A.

NƠI GỞI: VIETNAMESE POLITICAL PRISONER:
NGUYỄN - ĐƠN HẠT
HƯƠNG VINH, HƯƠNG TRÀ - THUÊ VIỆT NAM.

Kính thưa Các Giới Chức Đại diện Chính phủ
Hoa Kỳ đảm trách Chương trình O.D.P.

Tôi ký tên dưới đây là Nguyễn - Đơn - Hạt
Sinh năm 1950, tại Hương Vinh, Hương Trà, Huế
Việt Nam. Xin đề - đạt nguyện vọng, mong các
giới chức cứu xét trường hợp của tôi như sau:

- Trước năm 1975: tôi là Quân - Cảnh Quân lực
Việt Nam Cộng Hòa.

- Sau 1975: Miền Nam Việt Nam thuộc về
Xã hội Chủ nghĩa, Chúng tôi nhận thấy những
nguyên nhân sâu xa của mâu thuẫn giữa
chính quyền cũ và mới.

Tôi đã đứng vào tổ Chức Chống lại Chính
quyền Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam.
- Tên tổ Chức: "Mặt trận Thống nhất Dân Quân
phục quốc Việt Nam".

- Hoạt động đến tháng 2/1978 thì tổ Chức bị thất bại,
các tỉnh Quảng Nam Đà Nẵng, Thừa Thiên Huế, Quảng
trị hoàn toàn tan rã, một số bị bắt.

- Tại Đà Nẵng, tháng 5/1980: Tôi Nguyễn - Bay
bị xét án tử hình vì hoạt động C.I.A. (lời tố cáo)

- Tại Huế, vào tháng 6/1980: Tòa phúc thẩm tòa án Nhân dân tối cao tại Hà Nội ra Huế xét xử Chung tôi gồm 26 người. Về tội "Âm mưu lật đổ Chính quyền Các mạng", nhằm mang chủ nghĩa Đế quốc trở lại Việt Nam lần thứ 2.

Trong số xét xử có 4 tử hình, số còn lại từ 07 năm đến Chung thân! Hiện nay số anh em từ 20 năm đến Chung thân còn ở trại giam, một số đã tha về.

- Tôi bị tù 11 năm từ 1978 đến 1989.
- 1990 trả quyền công dân và làm thẻ căn cước.
- 1991 tôi cưới vợ, nay đã 02 con.
- Từ ngày được thả về đến nay, do ảnh hưởng Tiền sử Chính trị, tôi và gia đình gặp rất nhiều khó khăn về kinh tế và cuộc sống trong xã hội Chủ nghĩa.

Điều cần thiết nhất là tôi và gia đình yêu Chương Tội do Dân Chủ thực sự.

Kính thưa các giới Chức.

Theo dõi Chương trình O.D.P, tôi không thấy mình được diện diện tâm của Chính phủ Hoang, tôi kính viết đơn này kèm theo hồ sơ, mong các giới Chức cứu xét và chấp thuận cho tôi cùng gia đình được lập hộ sơ xin định cư tại Hoang theo Chương trình O.D.P.

Tôi và gia đình xin chân thành cảm ơn các giới Chức.

Lên tại Huế Việt Nam ngày 1.7.1993.
Ký Tên

Nguyễn - Đôn Hát.

APPLICATION FOR IMMIGRATION IN U.S.A:
IN ACCORDANCE WITH THE O.D.P PROGRAM.

TO: THE HEAD OFFICE
ORDELY DEPARTURE PROGRAM AMERICAN
EMBASY - Box 58 . APO SAN FRANCISCO 96346 . U.S.A.
FROM: VIETNAMESE POLITICAL PRISONER :
NGUYỄN ĐÔN HÁT
HƯƠNG VINH, HƯƠNG TRÀ DISTRICT, THUE' CITY, VIETNAM

DEAR SIR, THE DIRECTOR OF O.D.P PROGRAM.
MY NAME IS NGUYỄN ĐÔN HÁT, WAS BORN IN 1950
AT HƯƠNG VINH, HƯƠNG TRÀ DISTRICT, THUE' CITY VIETNAM

I PROPOSE TO YOU MY ASPIRATION THAT, I WISH
YOU COULD RELIEVE MY SITUATION BELOW:

- BEFORE 1975 : I WAS A MILITARY POLICE OF SOUTH VIETNAM.
- AFTER 1975 : WHEN NORTH COMMUNIST BEGAN DOMINATING THE SOUTH, I CONTINUED TO MAKE REACTION AGAINST HANOI'S GOVERNMENT IN THE ORGANIZATION "A PEOPLE AND SOLDIER FRONT FOR LIBERATION"
- TO FEB 1978, THE ORGANIZATION WAS DEJECTED COMPLETELY IN THUA THIEN THUE', QUANG NAM DÀ NẴNG AND QUANG TRI PROVINCES.
- IN MAY 1980, MR NGUYỄN BAY WAS ARRESTED AT DÀ NẴNG PROVINCE. HE WAS PASSED A VERDICT OF CAPITAL PUNISHMENT FOR HAVING RELATION WITH C.I.A.
- IN JUNE 1980, THE PEOPLE SUPREME COURT OF APPEAL AT DÀ NẴNG CONSIDERED 26 OF US AND PASSED A VERDICT ON " SCHEME OF OVERTHROWING THE REVOLUTIONARY GOVERNMENT "

THERE WERE 4 OF US HAVING CAPITAL PUNISHMENT AND THE REST WERE PUT INTO PRISON FOR 7 YEARS TO FOR LIFE! UP TO NOW, THOSE WHO WERE PUT INTO PRISON FOR 20 YEARS OR FOR LIFE ARE STILL BEING AT THEIR PLACES.

- I WAS IN THE PRISON FOR 11 YEARS, FROM 1978 TO 1989

- IN 1990, I WAS REPAYED CIVIL RIGHTS AND RECEIVED PERSONAL CARD.

- IN 1991, I GET MARRIED AND NOW I HAVE GOT 02 CHILDRENS.

AFFECTED BY PREVIOUS POLITICAL CONVICTION, MY FAMILY GETS MANY ECONOMIC DIFFICULTIES IN LIFE.

I DESIRE TO LIVE IN A REALLY FREE AND DEMOCRATIC COUNTRY.

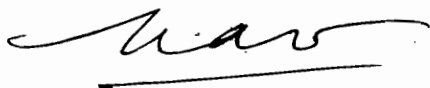
DEAR SIR.

I KNOW MY FAMILY CASE DOES NOT BELONG TO AMERICAN GOVERNMENT'S CONCERN, BUT ~~WRITE~~ THIS APPLICATION ATTACHING RELATIVE PAPERS, AND I WISH YOU WOULD CONSIDER AND PERMIT ME AND MY FAMILY TO BE IMMIGRATION IN U.S.A IN ACCORDANCE WITH THE O.D.P. PROGRAM.

GREAT THANKS AND HIGH RESPECT.

FROM US, VIETNAM. JULY 1st 1993.

SIGNATURE



Nguyễn Ân Hải

VIETNAM. Huế' CITY ngày 7.7.1993.

Kính gửi: HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM.
(FAMILY OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONER ASSOCIATION)
P.O. - Box 5435, ARLINGTON, VA. 22205-0635
Telephone:

Nhà gửi: VIETNAMESE POLITICAL PRISONER: NGUYỄN ĐÔN HẠT
HƯƠNG VINH, HƯƠNG TRÀ, Huế' VIỆT NAM.

Kính Hội.
Tôi được biết Hội thành lập và duy công hoạt động
giúp đỡ các tù nhân chính trị Việt Nam, đang ở
các "trại cải tạo" hay đã được thả về tại Việt Nam,
để họ được phép vào Hoa Kỳ theo Chương trình Ra đi
có trật tự.

Tôi tha thiết gửi đến hội hội của tôi, xin
Hội can thiệp cho tôi cũng gia đình được lập hồ sơ
xin định cư tại Hoa Kỳ theo Chương trình O.D.P.

Tôi đã gửi toàn bộ hồ sơ như thế này đến văn
phòng ODP / US - EMBASSY - Box 58. APO SAN FRANCISCO
96346 - USA ngày 1.7.1993, để xin cứu xét và
giải quyết.

Tôi tin tưởng vào công năng và thiện chí của Hội.
Tôi xin chân thành tỏ lòng biết ơn sâu xa quý Hội.

Làm tại Huế', VN. ngày 7.7.1993.
Kính



Nguyễn Đôn Hạt.

Hồ sơ xin định cư:

- 01 Đơn xin định cư tại Hoa Kỳ (bằng tiếng Việt)
- 01 bản dịch English đơn trên.
- 02 bản khai lý lịch (English)
- 01 photo giấy ra trại
- 01 photo giấy trả quyền Công dân
- 01 Photo sổ khẩu gia đình.
- 01 photo Chứng nhận Kết hôn
- 01 bản photo các loại Căn cước, hình ảnh cũ.
- 02 khai sinh 2 con.
- 01 Khai sinh vợ
- 08 ảnh 4x6.

VIETNAM, HUẾ CITY. July 1st 1993.

TO: THE ODP REPRESENTATIVE OFFICE.
ORDELY DEPARTURE PROGRAM AMERICAN
EMBASSY - Box 58 - APO. SAN FRANCISCO 96346
U.S.A.

FROM: VIETNAMESE POLITICAL PRISONER :
NGUYỄN ĐÔN HẠT
HƯƠNG VINH, HƯƠNG TRÀ DISTRICT, HUẾ CITY, VIETNAM.

SUBJECT: REQUEST OF YOUR HUMANITARIAN ASSISTANCE
IN IMMIGRATION TO U.S.A UNDER THE O.D.P.
WHO SERVED ALONG PERIODS OF TIME IN RE-EDUCATION
CAMP. DEAR HONORABLE DIRECTOR.

I SIGNED UNDER NGUYỄN ĐÔN HẠT, WAS BORN
ON APRIL - 7 - 1950, AT HUƠNG VINH, HUƠNG TRÀ DISTRICT
HUẾ CITY - VIETNAM.

I WOULD LIKE TO PRESENT MY MILITARY BIO-DATA
FOR YOUR CONSIDERATION AND ASSISTANCE AS FOLLOWS:

- FULL NAME : NGUYỄN ĐÔN HẠT
- RANK : CORPORAL
- POSITION : MILITARY POLICE MAN.
- UNIT : BATTALION I QUÂN CẢNH (MP)
KBC 3644.

- COMMANDER : MAJOR TRẦN VĂN SUYÊT
BATTALION COMMANDER I QC KBC 3644.

TIME OF SERVICE: 1969 TO APRIL 30th 1975.

SERVING TIME IN RE-EDUCATION CAMP:

- FROM FEB 4th 1978 (ALL 11 YEARS)
- TO FEB 4th 1989

TIME OF RESTRAINT: FROM FEB 1989 TO JAN 1990.

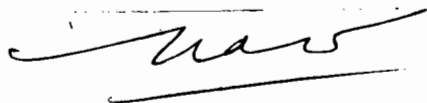
CAMP THAT I HAVE EVER BEEN:

- THỪA PHÚ CAMP: FROM FEB 4th 1978
TO FEB 4th 1980
- BÌNH DIỆN CAMP: FROM FEB 4th 1980
TO FEB 4th 1989.

	FAMILY STATUS	DOB	POB RELATION SHIP.
1	TRƯƠNG THỊ THU NGUYỄN	OCTOBER 25. 1959	THUY' AN DISTRICT HUẾ' CITY VIETNAM (MY WIFE)
2	NGUYỄN ĐÔN TRINH	MARCH 6 th 1991	HUẾ NG VINH DISTRICT HUẾ' CITY, VIETNAM (MY SON)
3	NGUYỄN THỊ NGỌC TRƯC	JULY 21. 1992	HUẾ NG VINH DISTRICT HUẾ' CITY, VIETNAM. (MY DAUGHTER)

HUẾ' CITY - VIETNAM. JULY 1st 1993.

SIGNATURE



Nguyễn Đôn Hào.

QUESTIONNAIRE FOR EXPORTICAL PRISONER IN VIETNAM

I BASIC INFORMATION ON APPLICANT IN VIETNAM.

1. FULL NAME: NGUYỄN ĐÔN HAT
2. DATE AND PLACE OF BIRTH: APRIL - 7 - 1950
3. POSITION BEFORE APRIL 30 - 1975:
 - RANK : CORPORAL
 - FONCTION: VIETNAMESE MILITARY POLICE MAN
 - SERIAL NUMBER: 70/209483
4. MONTH, DATE, YEAR ARRESTED: FEB 4th 1978
5. MONTH, DATE, YEAR OUT CAMP: FEB 4th 1989 } ALL 11 years.
6. RELEASE CERTIFICATE NUMBER: 64/GRT FEB. 3rd 1989.
7. MAILING ADDRESS: HƯƠNG VINH, HƯƠNG TRÀ DISTRICT
THUẾ CITY, VIETNAM.

II LIST FULL NAME, DOB AND POB EXPORTICAL PRISONER

* FAMILY STATUS: MARRIED AND 02 CHILDREN.

	FULL NAME	DOB	POB	RELATIONSHIP
1	TRƯƠNG THỊ THY NGUYỄN	OCTO 25 1959	THUY AN, THUẾ	WIFE
2	NGUYỄN ĐÔN TRINH	MARCH 6 - 1991	HƯƠNG VINH THUẾ	SON
3	NGUYỄN THỊ NGỌC TRÚC	July 21 - 1992	HƯƠNG VINH THUẾ	Daughter

2. COMPLETE FAMILY LISTING (LIVING OR DEAD) OF EXPORTICAL PRISONER:

- FATHER : NGUYỄN ĐÔN VỆ - DEAD
- MOTHER : HUYNH THỊ LƯƠNG - DEAD
- BROTHER : NGUYỄN ĐÔN ĐÀ - LIVING
NGUYỄN ĐÔN CÀ - LIVING

III) RELATIVE OUTSIDE VIETNAM:

1. CLOSEST RELATIVE IN U.S.A:

- NGUYỄN ĐÔN ĐÀ - BROTHER'S SON
ADDRESS:

- NGUYỄN ĐÔN LỰC - UNCLE'S SON
ADDRESS

- NGUYỄN ĐÔN MÂN - UNCLE'S SON
ADDRESS:

2. CLOSEST RELATIVE IN OTHER COUNTRY: NO

IV) HAVE YOU SUBMITTED THE APPLICATION FOR FAMILY.

1. REUNIFICATION UNTIL NOW: NOT YET

2. REPLY FROM BANGKOK O.O.P RELATIVE TO: NO

3. THE O.O.P BANGKOK L.O.I: NO

V) COMMENT AND REMARKS: I DON'T LIKE TO LIVE WITH COMMUNIST TOGETHER, SO, I WISH TO GO TO THE U.S.A TO LIVE THERE.

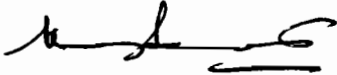
Hue' City, VIETNAM. July 1st 1993.
SIGNATURE



Nguyễn - Đôn - Thái

Chú Đam,

Cháu Hát ở VN nó đang bị công sản
kềm chế lắm. Chú trao tay hồ sơ này
và chú nhờ Bà Khúc Minh thơ cố gắng
giúp cho cháu Hát. Có kết quả gì, xin
chú Phone cho cháu biết nhé. Số phone
của cháu

Cảm ơn chú,
Cháu Đa


8.12.93

Kính chào Ch.

Cho tôi giúp được gì cho người này
cũng (từng đi) làm và lúc học làm
có dạy học người này
xin đa tạ Ch.

Kính

ĐM

GIẤY RA TRẠI

Theo thông tư số 906-BCA/TT ngày 31-3-1961 của Bộ Nội vụ:

Thị hiếu An Văn, quyết định thả số 02 ngày 4 tháng 6 năm 1970
của Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Hà Nội

Nay cấp giấy thả cho anh, chị có tên sau đây:

Họ, tên khai sinh: Nguyễn Văn Bật

Họ, tên thường gọi: Nguyễn Văn Bật

Họ, tên bí danh: Không

Sinh ngày 7 tháng 4 năm 1950

Nơi sinh: Hương Vĩnh - Hương Điền - Bình Trị Thiên

Nơi đăng ký nhận khẩu thường trú trước khi bị bắt:

Hương Vĩnh - Hương Điền - Bình Trị Thiên

Cán tội: An ninh nội bộ chính quyền cách mạng

Bị bắt ngày 4/4/1970 Án phạt 12 năm tù

Theo quyết định An Văn số 02 ngày 4 tháng 6 năm 1970 của

Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Hà Nội

Đã bị giam an: lần, công thành năm

Đã được giảm an: 4 lần, công thành 4 tháng

Nay về cư trú tại: Hương Vĩnh - Hương Điền - Bình Trị Thiên

Nhân xét quá trình cải tạo

Đã tái cải tạo, lao động tích cực

Chấp hành nội qui chặt chẽ mọi mặt và lớn

lắp loại cải tạo: Khá

Lưu trữ ngân trở phí
Ông Nguyễn Văn Bật
Định mức số 1364
Số tờ: BTT

Họ tên, chữ ký
được được cấp giấy

Nguyễn Văn Bật
Nguyễn Văn Bật

Ngày 04 tháng 2 năm 1971
Chức vụ

Nguyễn Văn Bật

BTT/20/20.000/7 1-77 22

UBND TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

UBND THÀNH PHỐ HUẾ

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG NHẬN QUYỀN CÔNG DÂN

-()-

Họ và tên : *Nguyễn Văn Hát* Tuổi *1950*

Quê quán : *Chợ Lúa - Hương Minh - Huế*

Nơi thường trú hiện tại : *- nt -*

Cấp bậc chức vụ (trước đây trong bộ máy lý, pháp quyền sai gọi) : *Phó CM*

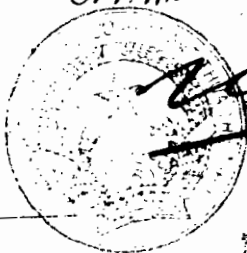
Thời gian qua được sự giáo dục của nhân dân, sự giúp đỡ của chính quyền và toàn thể địa phương, bản thân đã biết tỏ ra ăn năn hối hận, cải tạo xứng đáng được hưởng quyền lợi của người công dân nước cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

Giấy chứng nhận này có giá trị kể từ ngày ký.

Sao y Bản Chính

Hương Minh ngày 2.6.1993

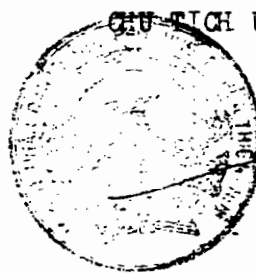
CM UBND xã H. Minh



Nguyễn Văn Hát

Huế, ngày 24 tháng 1 năm 1990

CHỦ TỊCH UBND THÀNH PHỐ HUẾ



Nguyễn Văn Hát

LỜI DẶN

- Sổ do Bộ Nội vụ ban hành. Không cơ quan, đơn vị nào được tự tiện sửa đổi mẫu sổ.
- Mỗi hộ gia đình lập hai sổ: một sổ do chủ hộ giữ, một sổ lưu tại cơ quan đăng ký hộ khẩu sổ tại.
- Cấm tẩy xóa, sửa chữa. Ngoài cơ quan đăng ký hộ khẩu, không ai được tự ghi nội dung sự việc đăng ký vào sổ.
- Nếu cả hộ gia đình chuyển đến nông thôn, những nơi không lập sổ hộ khẩu gia đình hoặc đến tỉnh, thành phố, đặc khu khác thì công an cấp giấy chứng nhận chuyển đi thu lại sổ.
- Mất sổ phải báo ngay cho công an phường, xã, thị trấn sổ tại.
- Cấm mua, bán hoặc cho mượn sổ.



HK: 3a

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TỈNH THỪA THIÊN - HUẾ

SỔ HỘ KHẨU GIÁ ĐÌNH

Họ và tên chủ hộ NGUYỄN ĐÓN TIAT

Số nhà Ngõ (hẻm)

Đường phố, xóm, ấp, bản Chợ Lũ Hương

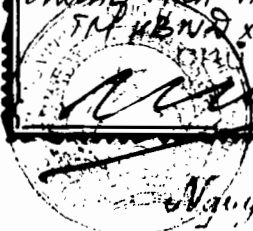
Hương Nhì

Phường, xã, thị trấn Hương Sơ

Quận, huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh Phước Thành

Sao y Bản Chính
Hương Nhì ngày 2/6/93
T.M. H.B.N.D. xã 4. V.M.B.

QUYỀN SỐ: 94



Khổ 15cm x 19cm

Nguyễn Xuân Lý

CHỦ HỘ

Nguyễn Đức Hải

Số

94

QUAN HỆ VỚI CHỦ HỘ NỘI DUNG	1.	2.
1. Họ và tên Tên thường gọi	Nguyễn Đức Hải	Quảng Đức Hải Nguyễn
2. Ngày tháng năm sinh	07/04/1950	1959
3. Nơi sinh		
4. Nam hay nữ	Nam	Nữ ²
5. Nguyên quán	Hương Ninh	Chuyên An
6. Dân tộc	Kinh	Kinh
7. Tôn giáo		
8. Số giấy CMND		
9. Nghề nghiệp và nơi làm việc	Chăm Cui ²	Giáo viên
10. Chuyển đến:		
- Ở đâu đến	TTCV	Chuyên An
- Ngày đến	03/02/1989	24/01/1992
11. Chuyển đi:		24/01/1992
- Đi đâu		
- Ngày đi		
22/02/92 Ngày, tháng, năm đăng ký Phường Công an Quận, huyện ký tên, đóng dấu (Ghi rõ họ tên, cấp báo)		

CƠ QUAN ĐKHX

CHỦ HỌ

S8

QUAN HỆ VỚI CHỦ HỘ	3.		4.	
	Con		Con	
1. Họ và tên	Nguyễn ² Đôn Đình		NGUYỄN THỊ NGỌC TRÁC	
Tên thường gọi				
2. Ngày tháng năm sinh	6 - 3 - 1991		21 - 04 - 1992	
3. Nơi sinh			Huyện Vĩnh	
4. Nam hay nữ	Nam		Nữ ²	
5. Nguyên quán	Huyện Vĩnh		Huyện Vĩnh	
6. Dân tộc	Kinh		Kinh	
7. Tôn giáo				
8. Số giấy CMND				
9. Nghề nghiệp và nơi làm việc	Nhà ²			
10. Chuyển đến:				
— Ở đâu đến	Khánh ² Ninh		Khánh ² Ninh	
— Ngày đến	20/04/1992		23/08/1992	
11. Chuyển đi:	(24/04/1991)			
— Đi đâu				
— Ngày đi				
Ngày, tháng, năm đăng ký				
Trưởng Công an quận/huyện ký tên, đóng dấu (Ghi rõ họ tên, cấp bậc)				

SA

[illegible]

1

Mặt trước
Căn cước Dân sự
Nguyễn Đôn Hát

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: **90401263**

Họ tên: **NGUYỄN ĐÔN HÁT**

Sinh ngày: **2-4-1950**

Nguyên quán: **Hương Vinh
Hue, Thừa Thiên Huế**

Nơi thường trú: **Hương Vinh
Hue, Thừa Thiên Huế**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: **90401263**

Họ tên: **TRƯƠNG THỊ
THU NGUYỆT**

Sinh ngày: **25-10-1959**

Nguyên quán: **Thủy An,
Hương Phú, B-T-Thiên**

Nơi thường trú: **46 Hùng Vương,
Huế, B-T-Thiên**

Mặt trước⁴
Căn cước Dân sự
Vợ
(TRƯƠNG THỊ
THU NGUYỆT)

2

Mặt trước
Thẻ căn cước
Quân nhân
QL.VN.CH
Nguyễn Đôn Hát

109481

NGUYỄN ĐÔN HÁT

Họ-Sĩ

70/209.483

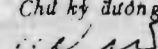
07/04/1950

Thừa-Thiên

Nguyễn-Đôn-Vệ

Huỳnh-Thị-Lung

QR. 349 A

Hiệu lực đến	Hiệu lực đến	Hiệu lực đến	Hiệu lực đến
07/04/1950			
 TRÁI	 PHẢI	Ngày sinh: 07.04.1950 Nơi sinh: Thừa-Thiên Cha: Nguyễn Đôn Vệ Mẹ: Huỳnh Thị Lung Địa chỉ hiện tại: Hương-Trà, Thừa-Thiên Chữ ký đương-sự: 	
		Dấu tay ngón trỏ	

(3)
Mặt sau
Chứng chỉ tại ngũ
QL.VN.CH
Nguyễn Đôn Hát

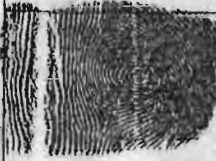


Ảnh cũ Nhân viên Quân Cảnh (MP)
QL.VN.CH.

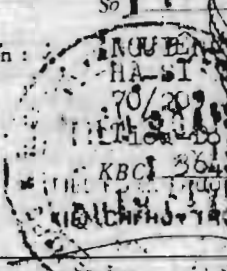
(4)

Dân tộc: Kinh		Tôn giáo: Phật	
DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DI HÌNH			
		NGON TRÓ TRÁI	
		NGON TRÓ PHẢI	
Sẹo tròn 0cm4 4cm dưới sau đuôi mắt trái. Ngày 4 tháng 4 năm 1979  TRƯỞNG TY Lê Chính			

(1)

Dân tộc: kinh		Tôn giáo: phật	
DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DI HÌNH			
		NGON TRÓ TRÁI	
		NGON TRÓ PHẢI	
Nốt ruồi nơi 4cm3 dưới sau đuôi mắt phải. Ngày 19 tháng 5 năm 1990  TRƯỞNG TY CÔNG AN Trần Văn Nhân			

3

QUÂN-LỰC VIỆT-NAM CỘNG-HÒA	
BỘ QUỐC-PHÒNG	
CHỨNG-CHỈ TẠI NGŨ	
Số 1	
Họ và Tên:	NGUYỄN ĐÓN HẮT
Cấp bậc:	HA-SI
Số quân:	70/20
Đơn vị:	TRUNG ĐOÀN 1074
 KBC 36-1074-1074 ANH QUÂN AN	
Mẫu	QĐ-750 G
01.10.74	08.74.TTALAP.O.273
(Thay thế mẫu QĐ.750 F ngày 01.10.72)	

(2)

AM	057092	Đã đăng ký	10/64
Tàn nhang cách 1 dưới		màu: A	
khoe miệng phải.			
Số quân: 07610158			
Ngày, nơi sinh: 22/11/70 Đức Tu			
KBC 4125-1074 8.1.74			
TRƯỞNG BAN CÔNG-AN			
Trưởng Ban Công-AN/T01/T10			
			

Mặt trước
 Chứng chỉ tại ngũ
 QL.VN.CH
 Nguyễn Đón Hắt

Mặt sau
 Căn cước Dân sự
 Nguyễn Đón Hắt

Mặt sau
 Căn cước Quân nhân
 QL.VN.CH
 Nguyễn Đón Hắt

BỘ TƯ PHÁP

VIỆT NAM CỘNG HÒA

SỞ TƯ PHÁP

Tòa Hòa-Giải H-Trà. Chứng-Chỉ Thể Vì Khai-Sinh

Ngày 19-03-1961 Của NGUYỄN-DŨN-NHẤT

Năm một ngàn chín trăm sáu mươi một tháng ba

ngày 09 hồi 09 giờ 30

Trước mặt chúng tôi là

Chánh án Tòa

ngồi tại văn phòng có Ông

Có Ông Bà

thể kiểm tra số

khởi sinh của

sinh ngày

tháng

năm

tại làng

được việc

nên yêu cầu

dây do y dân đến để lập chứng chỉ thay thế chứng thư họ tịch nói trên.

LIÊN ĐÓ CÓ ĐẾN TRÌNH DIỆN

1) Trần-thị Em 41 tuổi nghề nghiệp buôn-bán

trú tại Thị-Lai-Thượng, Quận Hương-Trà, Tỉnh Thừa-Thiên.

thẻ kiểm tra số 2083112 ngày 28-11-1958

do Quận Hương-Trà cấp

2) Nguyễn-thị Sơn 68 tuổi nghề nghiệp Hội-trợ

trú tại Thị-Lai-Thượng, Hương-Trà, Thừa-Thiên.

thẻ kiểm tra số 680351 ngày 15-09-1955

do Quận Hương-Trà cấp

3) Tôn-nữ Thị-Phổ 35 tuổi nghề nghiệp buôn-bán

trú tại Thị-Lai-Thượng, Hương-Trà, Thừa-Thiên.

thẻ kiểm tra số 2680042 ngày 15-09-1958

do Quận Hương-Trà cấp

Ba người trên đây đã tuyên thệ và nghe đọc điều 334-337 của

HÌNH LUẬT phạt tội nguy chứng về việc hội đồng cam đoan quả quyết biết

các tên

sinh ngày tháng

năm Tháng bảy (07) tại Thị-Lai-Thượng

con ông Thị-Lai-Thượng hai ông bà Thị-Lai-Thượng

sinh ngày tháng năm Thị-Lai-Thượng

trú tại Thị-Lai-Thượng con ông Thị-Lai-Thượng

thẻ kiểm tra số Thị-Lai-Thượng ngày Thị-Lai-Thượng

do Thị-Lai-Thượng cấp

Thị-Lai-Thượng

Những nhân chứng trên lại khai rằng hiện nay đương sự không thể xin
sao lục giấy khai sinh nổi trên được vì lẽ

Số bộ thất lạc vì chiến-tranh.

Bởi vậy Bản Tòa bằng theo lời khai của các nhân chứng và
chiếu điều 47 48 H. V. HỘ LUẬT lập chứng chỉ thể vì khai sinh này cho

tên NGUYỄN-DŨN-HẠT sinh ngày Mùng Bảy (07)

tháng Tứ (04) năm Một ngàn chín trăm

năm mươi (07-04-1950)

tại làng Thế-Lại-Thượng quận Huân-Trà tỉnh Thừa-Thiên

con ông Nguyễn-Son-Võ và bà Nguyễn-thị-Làng.

đề cấp cho đương sự theo phư đơn xin.

Và các người chứng có ký tên với chúng tôi và Ông Lục sự sau
khi nghe đọc lại.

Lục-sự

Chánh-án

Nguyễn-văn-Khiếu

Hoàng-ngọc-Trợ

Những người chứng

Người đứng xin

1.) Trần-thị-Bà

Nguyễn-thị-Làng

2.) Nguyễn-thị-Son

3.) Tôn-nữ-thị-Phổ

Trước-bà tại Huế

ngày 20 tháng 03 năm 1971

Quyển 40 tờ 87 số 3737

Thần

TY-TRƯỞNG TRƯỚC BÀ

(1950)
(khai và đóng dấu không rõ)



NGUYỄN-LX-CHÁI

KHAI SANH

60 MỘT 342

Họ và tên ăn nhí:	Trương-Thị-Thu-Li-guy-ot
Phái:	Nữ
Sinh:	Ngày hai mươi lăm tháng mười, năm một nghìn chín trăm năm mươi chín (25.10.1959)
Tại:	An-Cửa sông, Hương-Thủy, Thừa-Thiên
Cha:	Trương-Ngọc-Quang
(Họ và tên)	
Tuổi:	Sinh năm 1919
Nghề nghiệp:	Làm ruộng
Cư-trú tại:	An-Cửa sông, Hương-Thủy, Thừa-Thiên
Mẹ:	Phan-Thị-Nguyên
(Họ và tên)	
Tuổi:	Sinh năm 1917
Nghề nghiệp:	Buôn bán
Cư-trú tại:	An-Cửa sông, Hương-Thủy, Thừa-Thiên
Vợ:	Chánh
(chánh hay thê)	
Người khai:	Trương-Ngọc-Quang
(Họ và tên)	
Tuổi:	Sinh năm 1919
Nghề nghiệp:	Làm ruộng
Cư-trú tại:	An-Cửa sông, Hương-Thủy, Thừa-Thiên
Ngày khai:	Ngày ba mươi tháng mười năm một nghìn chín trăm năm mươi chín (30.10.1959)
Người chứng thứ nhất:	Châu-Thị-Thêm
(Họ và tên)	
Tuổi:	Sáu mươi bốn tuổi
Nghề nghiệp:	Ở nhà
Cư-trú tại:	An-Cửa sông, Hương-Thủy, Thừa-Thiên
Người chứng thứ nhì:	Lê-Xa
(Họ và tên)	
Tuổi:	Năm mươi một tuổi
Nghề nghiệp:	Làm ruộng
Cư-trú tại:	An-Cửa sông, Hương-Thủy, Thừa-Thiên

Làm tại Thủy-an ngày 30 / 10 / 1959

Người khai,

Họ - tên,

Nhân chứng

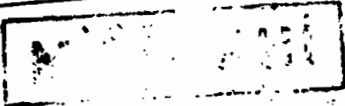
Trương-Ngọc-Quang

PHONG-NHICH-DUO



IS. 04. 1959
LÊ-XA

VỎ-THỦ



Tỉnh, Thành phố
Hố Nê

Quận, Huyện

Xã, Phường
Hương Vinh

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

Quyển số 1/90
Số 06

CHỨNG NHẬN KẾT HÔN

Họ và tên người vợ Trương Thị Thu Nguyệt

Sinh ngày 25.10.1959

Quê quán thôn Nhị Tây, huyện An Khê

Nơi đăng ký thường trú thôn Nhị Tây, xã

Thủy An, huyện Thôn Khê

Nghề nghiệp Giáo viên

Dân tộc Kinh Quốc tịch Việt Nam

Số CMND hoặc Hồ chiếu 190401263

Họ và tên người chồng Nguyễn Văn Hát

Sinh ngày 04.04.1950

Quê quán thôn Lai Hưng, H. Vinh Khê

Nơi đăng ký thường trú thôn Lai Hưng

Chương, xã Hương Vinh, H. P. Khê

Nghề nghiệp Công y

Dân tộc Kinh Quốc tịch Việt Nam

Số CMND hoặc Hồ chiếu 191323259

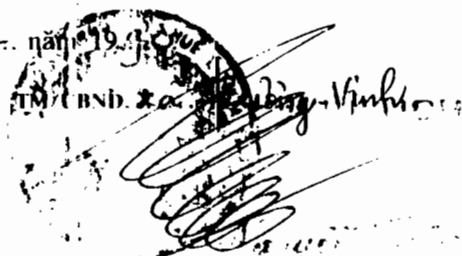
Kết hôn ngày 10... tháng 04... năm 1990

Chữ ký người vợ

Trương Thị Thu Nguyệt

Chữ ký người chồng

NGUYỄN VĂN HÁT

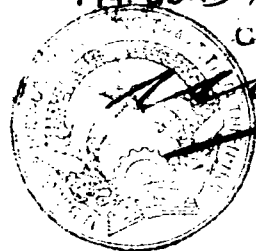


Y SAO BẢN CHÍNH

Thị trấn Vĩnh, ngày 02. 06. 1993.

TM UBND xã Thị trấn Vĩnh.

CHỦ TỊCH



Nguyễn Xuân Lý

ỦY BAN NHÂN DÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Xã phường Hương vinh

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Huyện, Quận Hương trà

Tỉnh, Thành phố TT. HUẾ

TP/HT

Số 9

Ngày 04/91



GIẤY KHAI SINH

Họ và tên NGUYỄN ĐÔN TRINH Nam hay Nữ Nam

Ngày, tháng, năm sinh Ngày sáu tháng ba năm một ngàn chín trăm
chín mươi một (06/03/1991)

Nơi sinh Trạm Y Tế xã Hương vinh

Dân tộc KINH Quốc tịch VIỆT NAM

Phần khai về cha, mẹ	Người mẹ	Người cha
Họ và tên	<u>TRƯƠNG THỊ THU NGUYỆT</u>	<u>NGUYỄN ĐÔN HẮT</u>
Tuổi	<u>1959</u>	<u>1950</u>
Dân tộc	<u>KINH</u>	<u>KINH</u>
Quốc tịch	<u>Việt Nam</u>	<u>Việt Nam</u>
Nghề nghiệp	<u>Giáo viên</u>	<u>Đông y sỹ</u>
Nơi thường trú	<u>Thế lại thượng, Hương vinh</u> <u>Hương trà, TT. HUẾ</u>	<u>Thế lại thượng, Hương vinh</u> <u>Hương trà, TT. HUẾ</u>

Họ tên, tuổi, nơi thường trú, số giấy chứng minh của người đứng khai
NGUYỄN ĐÔN HẮT, Sinh năm 1950, Thường trú: Thế lại thượng,
Hương vinh, Hương trà, TT - HUẾ.

Bảng ký ngày 19 tháng 04 năm 1991

Người đứng khai ký
NGUYỄN ĐÔN HẮT

T/M ỦY BAN NHÂN DÂN
PHÓ CHỦ TỊCH

ỦY BAN NHÂN DÂN
Xã phường HƯƠNG VINH
Thị trấn, Quận HƯƠNG TRÀ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TP/HIT 2
Số 159
Quyển 01/92

THUẬN THIÊN HUẾ



GIẤY KHAI SINH

Họ và tên NGUYỄN THỊ NGỌC TRÚC Nam hay Nữ NỮ

Ngày, tháng, năm sinh Ngày 21 tháng 07 năm 1992

Nơi sinh Trạm T. Tế Xã Hương Minh

Dân tộc Kinh Quốc tịch Việt Nam

Phân khai về cha mẹ	Người cha/ CHA	Người mẹ/ MẸ
Họ và tên	NGUYỄN ĐƠN HẠT	TRƯƠNG THỊ THU NGUYỄN
Tuổi	1950	1959
Dân tộc	Kinh	Kinh
Quốc tịch	Việt Nam	Việt nam
Nghề nghiệp	Đông y Sĩ	Giáo viên
Nơi thường trú	Thế Lại Thượng, Hương Vinh, Hương Trà, Thừa Thiên HUẾ	Thế Lại Thượng, Hương Vinh, Hương Trà, Thừa Thiên HUẾ

Họ tên, tuổi, nơi thường trú, số giấy chứng minh của người đứng khai
NGUYỄN ĐƠN HẠT sinh năm 1950 ở Thế Lại Thượng, Hương Vinh
Hương Trà, Thừa Thiên HUẾ

Người đứng khai ký

NGUYỄN ĐƠN HẠT

Đăng ký ngày 23 tháng 08 năm 1992

T/M ỦY BAN NHÂN DÂN

CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Lý

(1/91) 00 251/00-HIT (B&L)



4 ảnh 4x6 Nguyễn Đôn Hát



4



4 ảnh 4x6 (My wife) Trương Thị Thu Nguyệt

DAM P NGD

hop in
Rick + Larry
9/93



TO: Ms THEO MINH KAMU